

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ TƯ PHÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: *42* /QĐ-STP

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày *07* tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt danh sách cộng tác viên dịch thuật của Phòng Công chứng số 2

GIÁM ĐỐC SỞ TƯ PHÁP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Nghị quyết số 369/NQ-HĐND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc thành lập Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 02/2025/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Luật Công chứng ngày 26 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch;

Căn cứ Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực;

Căn cứ Nghị định 104/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Công chứng;

Căn cứ Thông tư số 01/2020/TT-BTP ngày 03 tháng 3 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch;

Căn cứ Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp và phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp;

Xét đề nghị của Phòng Công chứng số 2 tại Công văn số 456/CC2 ngày 26 tháng 6 năm 2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Bộ trợ tư pháp, Sở Tư pháp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh sách cộng tác viên dịch thuật của Phòng Công chứng số 2 như sau:

STT	THÔNG TIN CÁ NHÂN	NGÔN NGỮ DỊCH
1	- Họ tên: HỒ BÌNH NGUYỄN - Sinh ngày: 09 tháng 12 năm 1975 - Căn cước công dân số: 079075002266 - Nơi ở hiện tại: 11 Phòng 1 Nguyễn Du, Khu phố 1, phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh	Tiếng Anh
2	- Họ tên: NGUYỄN THẾ HẢI - Sinh ngày: 25 tháng 03 năm 1968 - Căn cước công dân số: 079068035247 - Nơi ở hiện tại: 56 đường số 09, Tổ 41, Khu phố 4, phường An Khánh, Thành phố Hồ Chí Minh	Tiếng Anh
3	- Họ tên: Ứng Thị Nhã Phương - Sinh ngày: 05 tháng 02 năm 1990 - Căn cước công dân số: 051190011870 - Nơi ở hiện tại: 164/18 Đặng Nguyên Cẩn, phường Phú Lâm, Thành phố Hồ Chí Minh	Tiếng Anh
4	- Họ tên: VĂN NGỌC ANH THU' - Sinh ngày: 11 tháng 01 năm 1980 - Căn cước công dân số: 083180000685 - Địa chỉ cư trú: 21 đường số 7, cư xá Đài Ra Đa, phường Phú Lâm, Thành phố Hồ Chí Minh, Thành phố Hồ Chí Minh	Tiếng Anh
5	- Họ tên: TRẦN THỊ BÍCH HẠNH - Sinh ngày: 10 tháng 10 năm 1989 - Căn cước công dân số: 066189012755 - Địa chỉ cư trú: tổ dân phố Tân Tiến, phường Bắc Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng	Tiếng Anh
6	- Họ tên: LÊ THỊ THÙY TRANG - Sinh ngày: 28 tháng 08 năm 1989 - Căn cước công dân số: 080189000411 - Nơi ở hiện tại: 31/21/33 đường số 1, Khu Phố 6, phường Tân Tạo, Thành phố Hồ Chí Minh	Tiếng Anh

STT	THÔNG TIN CÁ NHÂN	NGÔN NGỮ DỊCH
7	- Họ tên: NGUYỄN THANH VY - Sinh ngày: 08 tháng 01 năm 1995 - Căn cước công dân số: 079195038088 - Nơi ở hiện tại: 730/1/2/85 Hương lộ 2, Khu phố 14, phường Bình Trị Đông, Thành phố Hồ Chí Minh	Tiếng Anh
8	- Họ tên: PHẠM HUỲNH XUÂN TRANG - Sinh ngày: 16 tháng 02 năm 1980 - Căn cước công dân số: 079180017781 - Nơi ở hiện tại: 9 Lê Thúc Hoạch, Khu phố 14, phường Phú Thọ Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh	Tiếng Anh
9	- Họ tên: PHAN THỊ NGUYỄN LUẬN - Sinh ngày: 20 tháng 11 năm 1988 - Căn cước công dân số: 049188000532 - Nơi ở hiện tại: 310/80 Tổ 118, ấp Tam Đông 3, xã Đông Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh	Tiếng Anh
10	- Họ tên: NGUYỄN THỤY BẢO CHÂU - Sinh ngày: 26 tháng 09 năm 1977 - Căn cước công dân số: 079177021278 - Nơi ở hiện tại: 117/22 Bàn Cờ, Khu phố 2, phường Bàn Cờ, Thành phố Hồ Chí Minh	Tiếng Anh
11	- Họ tên: ĐÀM NHẤT TÔ CHÂU - Sinh ngày: 30 tháng 03 năm 1997 - Căn cước công dân số: 079197013736 - Nơi ở hiện tại: E10/295B Quốc lộ 50, Ấp 14, xã Bình Hưng, Thành phố Hồ Chí Minh	Tiếng Anh
12	- Họ tên: NGUYỄN HOÀNG BẢO ANH - Sinh ngày: 30 tháng 12 năm 1995 - Căn cước số: 079095022944 - Nơi ở hiện tại: 298 Hồng Bàng, Khu phố 6, phường Chợ Lớn, Thành phố Hồ Chí Minh	Tiếng Anh
13	- Họ tên: NGUYỄN THU HIỀN - Sinh ngày: 01 tháng 09 năm 1995 - Căn cước công dân số: 080195014585 - Nơi ở hiện tại: 206/6 Trần Hưng Đạo, phường Chợ Lớn, Thành phố Hồ Chí Minh	Tiếng Anh
14	- Họ tên: VÕ THỊ HỒNG PHÚC - Sinh ngày: 07 tháng 6 năm 1987 - Căn cước số: 079187023063 - Nơi ở hiện tại: 106I/86/1 Lạc Long Quân, Khu phố 9, phường Bình Thới, Thành phố Hồ Chí Minh	Tiếng Anh

STT	THÔNG TIN CÁ NHÂN	NGÔN NGỮ DỊCH
15	- Họ tên: ĐINH NGUYỄN THỊ SƯƠNG - Sinh ngày: 10 tháng 01 năm 1991 - Căn cước công dân số: 054191009351 - Nơi ở hiện tại: 229 Quách Đình Bảo, Khu phố 13, phường Phú Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh	Tiếng Pháp, Tiếng Anh
16	- Họ tên: NGUYỄN TRẦN HOÀNG DŨNG - Sinh ngày: 29 tháng 04 năm 1976 - Căn cước công dân số: 079076017427 - Nơi ở hiện tại: C2/22M7 Ấp 33, xã Bình Hưng, Thành phố Hồ Chí Minh	Tiếng Pháp
17	- Họ tên: NGUYỄN XUÂN TÚ HUYỀN - Sinh ngày: 26 tháng 11 năm 1951 - Căn cước số: 079151016066 - Nơi ở hiện tại: 61 đường Cửu Long, Khu phố 13, phường Hòa Hưng, Thành phố Hồ Chí Minh	Tiếng Pháp
18	- Họ tên: TRẦN NGỌC ÁNH - Sinh ngày: 22 tháng 03 năm 2001 - Căn cước công dân số: 075301003408 - Nơi ở hiện tại: 78 An Hội, Khu phố 7, phường An Hội Đông, Thành phố Hồ Chí Minh	Tiếng Trung Quốc
19	- Họ tên: HÀN HỒNG DIỆP - Sinh ngày: 04 tháng 06 năm 1977 - Căn cước công dân số: 079177028606 - Nơi ở hiện tại: 536 Nguyễn Trãi, Tổ dân phố 26, Khu phố 5, phường An Đông, Thành phố Hồ Chí Minh	Tiếng Trung Quốc
20	- Họ tên: CHIẾNG NGỌC ÁNH - Sinh ngày: 09 tháng 05 năm 1985 - Căn cước công dân số: 079185011963 - Nơi ở hiện tại: 28/19 đường số 14A, khu phố 25, Phường Bình Hưng Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh	Tiếng Trung Quốc
21	- Họ tên: LIN VĨ TUẤN - Sinh ngày: 04 tháng 04 năm 1977 - Căn cước công dân số: 079077028264 - Nơi ở hiện tại: 800 Nguyễn Chí Thanh, Tổ dân phố 18, Khu phố 2, phường Minh Phụng, Thành phố Hồ Chí Minh	Tiếng Trung Quốc
22	- Họ tên: GIANG TIỂU LINH - Sinh ngày: 23 tháng 11 năm 1998 - Căn cước công dân số: 079198021107	Tiếng Trung Quốc

STT	THÔNG TIN CÁ NHÂN	NGÔN NGỮ DỊCH
	- Nơi ở hiện tại: 219/102 Mai Xuân Thưởng, Tổ dân phố 10, Khu phố 2, phường Bình Tây, Thành phố Hồ Chí Minh	
23	- Họ tên: HO HUỆ ANH - Sinh ngày: 10 tháng 12 năm 1961 - Căn cước công dân số: 079161013782 - Nơi ở hiện tại: 565/54 Nguyễn Trãi, Tổ dân phố 68, Khu phố 4B, phường An Đông, Thành phố Hồ Chí Minh	Tiếng Trung Quốc
24	- Họ tên: TRẦN VĂN NAM - Sinh ngày: 07 tháng 11 năm 1980 - Căn cước công dân số: 079080022661 - Nơi ở hiện tại: 45/9H Phạm Phú Thứ, phường Bình Tiên, Thành phố Hồ Chí Minh	Tiếng Trung Quốc
25	- Họ tên: HOÀNG PHƯƠNG - Sinh ngày: 21 tháng 10 năm 1978 - Căn cước công dân số: 079178003473 - Nơi ở hiện tại: 26 đường số 3, Khu phố 23, phường Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh	Tiếng Hàn Quốc
26	- Họ tên: NGÔ CAO NGHĨA - Sinh ngày: 14 tháng 04 năm 1990 - Căn cước công dân số: 091090007577 - Nơi ở hiện tại: 163 Nguyễn Bình Khiêm, Tổ 5, Khu phố Đông Hồ, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang.	Tiếng Hàn Quốc
27	- Họ tên: NGÔ THỊ HỒNG TUỔI - Sinh ngày: 12 tháng 05 năm 1984 - Căn cước công dân số: 082184018292 - Địa chỉ cư trú: B7.06 Lô B, chung cư Phú Gia, Ấp 5, xã Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh	Tiếng Hàn Quốc
28	- Họ tên: ĐẶNG THỊ KIM NGÂN - Sinh ngày: 23 tháng 07 năm 1992 - Căn cước công dân số: 080192012102 - Nơi ở hiện tại: Tổ 31, ấp Trong, xã Phước Lý, tỉnh Tây Ninh	Tiếng Hàn Quốc
29	- Họ tên: TRẦN MỸ NGỌC - Sinh ngày: 15 tháng 02 năm 1988 - Căn cước công dân số: 079188002078 - Nơi ở hiện tại: 131/12/6 Kinh Dương Vương, Khu phố 8, phường Phú Lâm, Thành phố Hồ Chí Minh	Tiếng Đức

STT	THÔNG TIN CÁ NHÂN	NGÔN NGỮ DỊCH
30	- Họ tên: NGUYỄN THỊ THU - Sinh ngày: 28 tháng 08 năm 1990 - Căn cước số: 033190012786 - Nơi ở hiện tại: Thôn Vệ, xã Phúc Thịnh, Thành phố Hà Nội	Tiếng Đức
31	- Họ tên: PHẠM GIA DŨNG - Sinh ngày: 24 tháng 01 năm 1980 - Căn cước công dân số: 001080033627 - Nơi ở hiện tại: 74 tầng 5 Lý Tự Trọng, Khu phố 7, phường Bến Thành, Thành phố Hồ Chí Minh	Tiếng Đức
32	- Họ tên: NGUYỄN QUỐC TUẤN - Sinh ngày: 24 tháng 09 năm 1981 - Căn cước công dân số: 056081009371 - Nơi ở hiện tại: 2E lầu 2 Lão Tử, phường Chợ Lớn, Thành phố Hồ Chí Minh	Tiếng Đức
33	- Họ tên: TRẦN THỊ NGỌC THÚY - Sinh ngày: 29 tháng 10 năm 1977 - Căn cước công dân số: 079177031610 - Nơi ở hiện tại: 17/15 Nguyễn Hữu Tiến, Khu phố 16, phường Tây Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh	Tiếng Nhật Bản
34	- Họ tên: PHẠM THANH MAI - Sinh ngày: 06 tháng 12 năm 1991 - Căn cước số: 079191027855 - Nơi ở hiện tại: 36/23/8 Đường số 4, khu phố 28, Phường Hiệp Bình, Thành phố Hồ Chí Minh	Tiếng Nhật Bản
35	- Họ tên: LÊ NHẬT TÂN - Sinh ngày: 03 tháng 03 năm 1987 - Căn cước công dân số: 049187007881 - Nơi ở hiện tại: căn hộ 406 Lô A chung cư 43 Hồ Văn Huê, Khu phố 7, phường Đức Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh	Tiếng Nhật Bản
36	- Họ tên: VŨ TUẤN DŨNG - Sinh ngày: 28 tháng 07 năm 1984 - Căn cước công dân số: 001084005786 - Nơi ở hiện tại: 35 đường số 5, Khu phố 1, phường Hiệp Bình, Thành phố Hồ Chí Minh	Tiếng Ý
37	- Họ tên: NGUYỄN KHẢI VY - Sinh ngày: 12 tháng 05 năm 1994 - Căn cước công dân số: 052194017914 - Nơi ở hiện tại: 359/51 Lê Văn Sỹ, Khu phố 7, phường Nhiêu Lộc, Thành phố Hồ Chí Minh	Tây Ban Nha

STT	THÔNG TIN CÁ NHÂN	NGÔN NGỮ DỊCH
38	- Họ tên: THẠCH CHANH ĐA MA NI - Sinh ngày: 22 tháng 10 năm 1992 - Căn cước công dân số: 095092008990 - Nơi ở hiện tại: 159 Hưng Phú, phường Chánh Hưng, Thành phố Hồ Chí Minh	Tiếng Khmer

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Sở Tư pháp, Trưởng phòng Hỗ trợ tư pháp, Trưởng phòng Hộ tịch - Quốc tịch, Phòng Công chứng số 2 và các cộng tác viên dịch thuật có tên nêu trên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *[Signature]*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, BTTP/Loc.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Thị Phương Ngọc